

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH LỢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2025/DS-ST**

Ngày: 03-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản  
và hợp đồng mượn tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Hồng Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Văn Vĩnh
2. Bà Trần Thị Phương Anh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tào Diệu Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 245/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và hợp đồng mượn tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXX-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần S Có Ngay. Trụ sở: 128 N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N - Giám đốc. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kiều D. Địa chỉ liên hệ: Số A, đường T, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn D1, sinh ngày 15/11/1989. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị Kim T. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2024, bản tự khai ngày 31/10/2024, các lời khai tại Tòa án, người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày: Vào ngày 20/12/2023, ông Phạm Văn D1 có ký kết với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) hợp đồng cầm cố số 6BM231201009NA22X, loại hợp đồng cầm cố mượn

lại xe, có nội dung cụ thể như sau: Ông Phạm Văn D1 cầm cho Công ty Cổ phần S Có Ngay 01 xe gắn máy, loại xe hai bánh, nhãn hiệu honda Future, số máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 do ông Phạm Văn D1 đứng tên đăng ký do Công an tỉnh B cấp ngày 04/7/2023; giá cầm cố là 22.410.000 đồng; thời hạn cầm cố 18 tháng, kể từ ngày 20/12/2023 đến ngày 20/6/2025; mục đích cầm cố: phục vụ tiêu dùng cá nhân; lãi suất trong hạn cố định là 1.1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày hợp đồng và nhận tiền; lãi suất quá hạn 150% mức lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phương thức thanh toán: Hàng tháng trả số tiền 2.002.989 đồng; trong đó: tiền gốc 1.084.179 đồng và tiền lãi suất trong hạn là 246.510 đồng; phí quản lý hồ sơ là 112.050 đồng và phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 560.250 đồng. Ông Phạm Văn D1 có giao cho Công ty Cổ phần S Có Ngay giữ bản chính chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 94000924 do ông Phạm Văn D1 đứng tên.

Đồng thời, cùng vào ngày 20/12/2023, ông Phạm Văn D1 có ký kết với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) giấy mượn xe để ông Phạm Văn D1 mượn lại chiếc xe gắn máy đã cầm cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) làm phương tiện đi lại theo giấy mượn xe đề ngày 20/12/2023; thời hạn mượn xe là 30 ngày, từ ngày 20/12/2023 đến ngày 20/01/2024; ông Phạm Văn D1 phải trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) hàng tháng là 560.250 đồng; ông Phạm Văn D1 được thanh toán trễ trong vòng 05 ngày tính từ ngày thanh toán hàng tháng. Trường hợp ông Phạm Văn D1 thanh toán trễ hạn cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) thì ông Phạm Văn D1 trả phí bảo dưỡng và hao mòn xe 01 tháng là 1.120.500 đồng. Khi ông Phạm Văn D1 thanh toán phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) thì Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) sẽ gia hạn thời hạn mượn xe cho ông Phạm Văn D1 hàng tháng.

Khi ký hợp đồng cầm cố và tại mục 1 của phụ lục hợp đồng cầm cố, hai bên có thỏa thuận, ông Phạm Văn D1 phải trả cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) phí tổ chức kiểm tra giá trị tài sản cầm cố ban đầu là 1.344.600 đồng và phí đăng ký và xóa giao dịch đảm bảo là 150.000 đồng tổng cộng 1.494.600 đồng. Sau khi trừ các loại phí trên, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) chuyển vào tài khoản của ông Phạm Văn D1 số tiền là 20.915.400 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe xong, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) đã lấy số tài khoản của công ty là 0071001119438 đã chuyển vào tài khoản thụ hưởng là 7206205051688 của Ngân hàng N1 – Chi nhánh tỉnh B, người thụ ông Phạm Văn D1 số tiền chuyển khoản là 20.915.400 đồng ngày 20/12/2023.

Từ khi cầm xe và mượn xe, ông Phạm Văn D1 đã thanh toán cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) được 05 tháng với tổng số tiền

là 12.106.000 đồng; trong đó: Tiền gốc là 6.287.385 đồng; tiền lãi suất trong hạn là 1.296.308 đồng và phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 4.522.307 đồng. Từ ngày 20/6/2024 đến nay, ông Phạm Văn D1 không có thanh toán cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S) tiền cầm xe, tiền lãi suất trong hạn và phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn. Hiện nay, ông Phạm Văn D1 đang quản lý chiếc xe gắn máy đã cầm cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) nhưng ông Phạm Văn D1 không thực hiện việc trả tiền cầm xe và phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn hàng tháng cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay).

Mặc dù, Công ty Cổ phần S đã nhiều lần liên hệ đến ông Phạm Văn D1 đôn đốc và yêu cầu ông Phạm Văn D1 trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty Cổ phần S Có Ngay nhưng ông Phạm Văn D1 không thực hiện, cố tình trốn tránh.

Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải giao trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng; trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng; tiền lãi trong hạn từ ngày 20/6/2024 đến ngày 10/9/2024 là 484.753 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 08% là 1.289.809 đồng và yêu cầu ông Phạm Văn D1 phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe kể từ ngày 11/9/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chi phí tố tụng là 1.989.041 đồng; tiền lãi quá hạn 242.377 đồng; phí quản lý hồ sơ 220.342 đồng; phí chậm trả: 189.422 đồng và phí tất toán hợp đồng trước thời hạn là 840.281 đồng do không có quy định trong hợp đồng cầm cố tài sản, phụ lục hợp đồng và giấy mượn xe ngày 20/12/2023 và rút yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu honda Future, số máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 theo cam kết trên giấy mượn xe ký ngày 20/12/2023.

*Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn ông Phạm Văn D1:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Phạm Văn D1 tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Phạm Văn D1 không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Công ty Cổ phần S Có Ngay cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án.

*Đối với ý kiến, trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim T:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập bà Bùi Thị Kim T tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Bùi Thị Kim T không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của

mình đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do Công ty Cổ phần S Có Ngay cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Phạm Văn D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim T chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 309, Điều 310, 311, 418, 466, 468 của Luật Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1. Buộc ông Phạm Văn D1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng; trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1 về yêu cầu ông Phạm Văn D1 trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền lãi quá hạn 242.377 đồng, phí quản lý hồ sơ 220.342 đồng, phí trả chậm là 189.422 đồng, phí tất toán hợp đồng trước hạn là 840.281 đồng, phí tố tụng là 1.989.041 đồng và rút yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu honda Future, số máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 theo cam kết trên giấy mượn xe ký ngày 20/12/2023.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn D1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn D1 thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền cầm cố tài sản và mượn tài sản còn nợ theo hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đã ký kết. Đây là tranh



chấp hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay, ông Phạm Văn D1 đang cư trú tại ấp B, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay là bà Nguyễn Thị Kiều D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn D1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Kim T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Phạm Văn D1 và bà Bùi Thị Kim T vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà Nguyễn Thị Kiều D, ông Phạm Văn D1, bà Bùi Thị Kim T theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1 về yêu cầu ông Phạm Văn D1 trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền lãi suất quá hạn 242.377 đồng, phí quản lý hồ sơ 220.342 đồng, phí trả chậm là 189.422 đồng, phí thanh toán hợp đồng trước thời hạn là 840.281 đồng, phí tố tụng là 1.989.041 đồng và rút yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu honda Future, số máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 theo cam kết trên giấy mượn xe ký ngày 20/12/2023. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1.

[3] Về nội dung: Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng; trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng.

[4] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, Công ty Cổ phần S Có Ngay cung cấp hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đề ngày 20/12/2023 giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) với ông Phạm Văn D1. Tại Công văn số 3113/NHNo.BL.TH ngày 03/12/2024 của Ngân hàng N1 - Chi nhánh tỉnh B về việc cung cấp thông tin thì Ngân hàng xác định ông Phạm Văn D1 có mở tài khoản số 7206205051688 tại Ngân hàng A - Chi nhánh huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Vào ngày 20/12/2023, tài khoản số 7206205051688 được ghi có số tiền 20.915.400 đồng. Xét thấy, ông Phạm Văn D1 đã tự nguyện thỏa thuận giao kết và ký kết hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe với Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) nên có căn cứ xác định giữa Công ty Trách nhiệm Hữu hạn S1 (Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay) với ông Phạm Văn D1 có giao dịch cầm cố tài sản và mượn tài sản với nhau đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu honda Future, số

máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 là phù hợp với khoản 1 Điều 275, Điều 309, khoản 3 Điều 314, Điều 494 Bộ luật Dân sự. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Phạm Văn D1 đã vi phạm thanh toán, Công ty Cổ phần S đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở ông Phạm Văn D1 nhưng ông Phạm Văn D1 không thực hiện đúng hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe. Xét thấy, ông Phạm Văn D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay nên Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng; trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S đối với ông Phạm Văn D1; buộc ông Phạm Văn D1 có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng; trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng; tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng; phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay được chấp nhận toàn bộ nên ông Phạm Văn D1 phải chịu 5% trên tổng số tiền 20.959.877 đồng mà ông Phạm Văn D1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay là 1.047.994 đồng. Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch. Công ty Cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 611.033 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004280 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Như đã phân tích, các quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tổ tụng dân sự; Điều 275, 280, 309, 310, 311, 314, 322, 357, 463, 468 và 494 của Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng); trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng (Mười sáu triệu một trăm

hai mươi hai nghìn sáu trăm mười lăm đồng); tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng); phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng) và phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn tám trăm lẻ chín đồng).

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với ông Phạm Văn D1 về việc yêu cầu ông Phạm Văn D1 thực hiện nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền lãi quá hạn 242.377 đồng, phí quản lý hồ sơ 220.342 đồng, phí trả chậm là 189.422 đồng; phí thanh toán hợp đồng trước thời hạn là 840.281 đồng, phí tố tụng là 1.989.041 đồng và yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Văn D1 phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu honda Future, số máy JC90E0362608, số khung RLHJC7654NY167302, màu đỏ đen; biển số kiểm soát 94L1-017.88 theo cam kết trên giấy mượn xe ký ngày 20/12/2023.

3. Buộc ông Phạm Văn D1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền tạm tính đến ngày 10/9/2024 là 20.959.877 đồng (Hai mươi triệu chín trăm năm mươi chín nghìn tám trăm bảy mươi bảy đồng); trong đó: Tiền gốc là 16.122.615 đồng (Mười sáu triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm mười lăm đồng); tiền lãi trong hạn là 484.753 đồng (Bốn trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi ba đồng); phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 3.062.700 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng); phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 1.289.809 đồng (Một triệu hai trăm tám mươi chín nghìn tám trăm lẻ chín đồng).

4. Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Văn D1 phải nộp 1.047.994 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi bốn đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải nộp án phí sơ thẩm có giá ngạch. Công ty Cổ phần S Có Ngay đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm 611.033 đồng (Sáu trăm mười một nghìn không trăm ba mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004280 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**Dương Hồng Chi**